

Số: 113/QĐ-VKS

Cần Thơ, ngày 14 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân số 63/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 82/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Quyết định số 64/QĐ-VKSTC ngày 29/6/2026 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 02/QĐ-VKSTC ngày 06/01/2026 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao về việc ủy quyền phân bổ, giao và điều chỉnh dự toán NSNN năm 2026 cho các đơn vị trong ngành Kiểm sát nhân dân;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân TP Cần Thơ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ (theo phụ lục đính kèm).

Điều 2. Căn cứ dự toán ngân sách nhà nước được giao, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tổ chức thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và hướng dẫn của Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Điều 3. Chánh Văn phòng và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục 3-VKSND tối cao (để báo cáo);
- Lãnh đạo VKSND TP.Cần Thơ;
- KBNN nơi giao dịch;
- Lưu: VT, KT.



VIỆN TRƯỞNG

Phạm Xuân Minh



VIỆN KSND TỐI CAO
VIỆN KSND TP CẦN THƠ

PHỤ LỤC PHÂN BỐ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 113/QĐ-VKS ngày 14/7/2026 của Viện trưởng VKSND thành phố Cần Thơ)

ĐVT: đồng

DVT: đồng

VKS TP	Tên đơn vị cấp III	Tổng dự toán toàn tỉnh	Quản lý hành chính					Loại 070-085 (Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức)
			Loại 340-341	Trong đó				
				Loại 340- 341 (Vốn nước ngoài)	Loại 340-341 (Vốn trong nước)	Chia ra		
						Kinh phí thực hiện tự chủ	Kinh phí không thực hiện tự chủ	
1	2	3=4+9	4=5+6	5	6=7+8	7	8	9
CT	VP VKSND TP. Cần Thơ	7.003.000.000	7.003.000.000		7.003.000.000	5.239.000.000	1.764.000.000	
CT	VKSND khu vực 1 - Cần Thơ	684.000.000	684.000.000		684.000.000	634.700.000	49.300.000	
CT	VKSND khu vực 2 - Cần Thơ	770.000.000	770.000.000		770.000.000	714.400.000	55.600.000	
CT	VKSND khu vực 3 - Cần Thơ	984.000.000	984.000.000		984.000.000	911.600.000	72.400.000	
CT	VKSND khu vực 4 - Cần Thơ	909.000.000	909.000.000		909.000.000	841.900.000	67.100.000	
CT	VKSND khu vực 5 - Cần Thơ	563.000.000	563.000.000		563.000.000	522.000.000	41.000.000	
CT	VKSND khu vực 6 - Cần Thơ	700.000.000	700.000.000		700.000.000	658.200.000	41.800.000	
CT	VKSND khu vực 7 - Cần Thơ	593.000.000	593.000.000		593.000.000	550.000.000	43.000.000	
CT	VKSND khu vực 8 - Cần Thơ	673.000.000	673.000.000		673.000.000	624.300.000	48.700.000	
CT	VKSND khu vực 9 - Cần Thơ	972.000.000	972.000.000		972.000.000	911.100.000	60.900.000	
CT	VKSND khu vực 10 - Cần Thơ	475.000.000	475.000.000		475.000.000	448.400.000	26.600.000	
CT	VKSND khu vực 11 - Cần Thơ	556.000.000	556.000.000		556.000.000	516.300.000	39.700.000	
CT	VKSND khu vực 12 - Cần Thơ	461.000.000	461.000.000		461.000.000	427.400.000	33.600.000	
CT	VKSND khu vực 13 - Cần Thơ	549.000.000	549.000.000		549.000.000	509.300.000	39.700.000	
CT	VKSND khu vực 14 - Cần Thơ	601.000.000	601.000.000		601.000.000	556.800.000	44.200.000	
	TỔNG CỘNG	16.493.000.000	16.493.000.000	-	16.493.000.000	14.065.400.000	2.427.600.000	



VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TP CẦN THƠ

PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

*Kèm theo Quyết định số 113/QĐ-VKS ngày 14/7/2026 của Viện trưởng
Viện kiểm sát nhân dân TP Cần Thơ*

ĐƠN VỊ : VĂN PHÒNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TP CẦN THƠ

Mã số đơn vị quan hệ ngân sách: 1053006

Mã số KBNN nơi giao dịch: 0861

Đơn vị tính: đồng

STT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN
I	QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH (L340-341)	7.003.000.000
1	Kinh phí thực hiện tự chủ (nguồn 13)	5.239.000.000
2	Kinh phí không thực hiện tự chủ (nguồn 12)	1.764.000.000

Ghi chú: Đã bao gồm kinh phí thực hiện cắt giảm tiết kiệm chi thường xuyên theo Nghị quyết 135/NQ-CP ngày 22/5/2026 của Chính phủ. 

KHO BẠC NHÀ NƯỚC KHU VỰC XIX



VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TP CẦN THƠ

PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 113/QĐ-VKS ngày 14/7/2026 của Viện trưởng
Viện kiểm sát nhân dân TP Cần Thơ)

ĐƠN VỊ : VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - CẦN THƠ

Mã số đơn vị quan hệ ngân sách: 1047333

Mã số KBNN nơi giao dịch: 0862

Đơn vị tính: đồng

STT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN
I	QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH (L340-341)	684.000.000
1	Kinh phí thực hiện tự chủ (nguồn 13)	634.700.000
2	Kinh phí không thực hiện tự chủ (nguồn 12)	49.300.000

Ghi chú: Đã bao gồm kinh phí thực hiện cắt giảm tiết kiệm chi thường xuyên theo Nghị quyết 135/NQ-CP ngày 22/5/2026 của Chính phủ. 

PHÒNG GIAO DỊCH SỐ 1 - KHO BẠC NHÀ NƯỚC KHU VỰC XIX



VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TP CẦN THƠ

PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

*(Kèm theo Quyết định số 113/QĐ-VKS ngày 14/7/2026 của Viện trưởng
Viện kiểm sát nhân dân TP Cần Thơ)*

ĐƠN VỊ : VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - CẦN THƠ

Mã số đơn vị quan hệ ngân sách: 1047340

Mã số KBNN nơi giao dịch: 0861

Đơn vị tính: đồng

STT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN
I	QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH (L340-341)	770.000.000
1	Kinh phí thực hiện tự chủ (nguồn 13)	714.400.000
2	Kinh phí không thực hiện tự chủ (nguồn 12)	55.600.000

Ghi chú: Đã bao gồm kinh phí thực hiện cắt giảm tiết kiệm chi thường xuyên theo Nghị quyết 135/NQ-CP ngày 22/5/2026 của Chính phủ. 

KHO BẠC NHÀ NƯỚC KHU VỰC XIX



VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TP CẦN THƠ

PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

*Kèm theo Quyết định số 113/QĐ-VKS ngày 14/7/2026 của Viện trưởng
Viện kiểm sát nhân dân TP Cần Thơ*

ĐƠN VỊ : VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - CẦN THƠ

Mã số đơn vị quan hệ ngân sách: 1047336

Mã số KBNN nơi giao dịch: 0862

Đơn vị tính: đồng

STT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN
I	QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH (L340-341)	984.000.000
1	Kinh phí thực hiện tự chủ (nguồn 13)	911.600.000
2	Kinh phí không thực hiện tự chủ (nguồn 12)	72.400.000

Ghi chú: Đã bao gồm kinh phí thực hiện cắt giảm tiết kiệm chi thường xuyên theo Nghị quyết 135/NQ-CP ngày 22/5/2026 của Chính phủ. 

PHÒNG GIAO DỊCH SỐ 1 - KHO BẠC NHÀ NƯỚC KHU VỰC XIX



VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TP CẦN THƠ

PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

*Kèm theo Quyết định số 113/QĐ-VKS ngày 14/7/2026 của Viện trưởng
Viện kiểm sát nhân dân TP Cần Thơ*

ĐƠN VỊ : VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - CẦN THƠ

Mã số đơn vị quan hệ ngân sách: 1047337

Mã số KBNN nơi giao dịch: 0870

Đơn vị tính: đồng

STT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN
I	QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH (L340-341)	909.000.000
1	Kinh phí thực hiện tự chủ (nguồn 13)	841.900.000
2	Kinh phí không thực hiện tự chủ (nguồn 12)	67.100.000

Ghi chú: Đã bao gồm kinh phí thực hiện cắt giảm tiết kiệm chi thường xuyên theo Nghị quyết 135/NQ-CP ngày 22/5/2026 của Chính phủ. 

PHÒNG GIAO DỊCH SỐ 2 - KHO BẠC NHÀ NƯỚC KHU VỰC XIX



VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TP CẦN THƠ

PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

*(Kèm theo Quyết định số 113/QĐ-VKS ngày 14/7/2026 của Viện trưởng
Viện kiểm sát nhân dân TP Cần Thơ)*

ĐƠN VỊ : VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - CẦN THƠ

Mã số đơn vị quan hệ ngân sách: 1053213

Mã số KBNN nơi giao dịch: 0875

Đơn vị tính: đồng

STT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN
I	QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH (L340-341)	563.000.000
1	Kinh phí thực hiện tự chủ (nguồn 13)	522.000.000
2	Kinh phí không thực hiện tự chủ (nguồn 12)	41.000.000

Ghi chú: Đã bao gồm kinh phí thực hiện cắt giảm tiết kiệm chi thường xuyên theo Nghị quyết 135/NQ-CP ngày 22/5/2026 của Chính phủ. 

PHÒNG GIAO DỊCH SỐ 8 - KHO BẠC NHÀ NƯỚC KHU VỰC XIX



VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TP CẦN THƠ

PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

*Kèm theo Quyết định số 113/QĐ-VKS ngày 14/7/2026 của Viện trưởng
Viện kiểm sát nhân dân TP Cần Thơ*

ĐƠN VỊ : VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - CẦN THƠ

Mã số đơn vị quan hệ ngân sách: 1095763

Mã số KBNN nơi giao dịch: 0876

Đơn vị tính: đồng

STT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN
1	QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH (L340-341)	700.000.000
1	Kinh phí thực hiện tự chủ (nguồn 13)	658.200.000
2	Kinh phí không thực hiện tự chủ (nguồn 12)	41.800.000

Ghi chú: Đã bao gồm kinh phí thực hiện cắt giảm tiết kiệm chi thường xuyên theo Nghị quyết 135/NQ-CP ngày 22/5/2026 của Chính phủ. 

PHÒNG GIAO DỊCH SỐ 9 - KHO BẠC NHÀ NƯỚC KHU VỰC XIX



VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TP CẦN THƠ

PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 113/QĐ-VKS ngày 14/7/2026 của Viện trưởng
Viện kiểm sát nhân dân TP Cần Thơ)

ĐƠN VỊ : VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - CẦN THƠ

Mã số đơn vị quan hệ ngân sách: 1072730

Mã số KBNN nơi giao dịch: 0879

Đơn vị tính: đồng

STT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN
I	QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH (L340-341)	593.000.000
1	Kinh phí thực hiện tự chủ (nguồn 13)	550.000.000
2	Kinh phí không thực hiện tự chủ (nguồn 12)	43.000.000

Ghi chú: Đã bao gồm kinh phí thực hiện cắt giảm tiết kiệm chi thường xuyên theo Nghị quyết 135/NQ-CP ngày 22/5/2026 của Chính phủ.

PHÒNG GIAO DỊCH SỐ 12 - KHO BẠC NHÀ NƯỚC KHU VỰC XIX



VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TP CẦN THƠ

PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

*(Kèm theo Quyết định số 113/QĐ-VKS ngày 14/7/2026 của Viện trưởng
Viện kiểm sát nhân dân TP Cần Thơ *)*

ĐƠN VỊ : VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - CẦN THƠ

Mã số đơn vị quan hệ ngân sách: 1053218

Mã số KBNN nơi giao dịch: 0878

Đơn vị tính: đồng

STT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN
I	QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH (L340-341)	673.000.000
1	Kinh phí thực hiện tự chủ (nguồn 13)	624.300.000
2	Kinh phí không thực hiện tự chủ (nguồn 12)	48.700.000

Ghi chú: Đã bao gồm kinh phí thực hiện cắt giảm tiết kiệm chi thường xuyên theo Nghị quyết 135/NQ-CP ngày 22/5/2026 của Chính phủ.

PHÒNG GIAO DỊCH SỐ 11 - KHO BẠC NHÀ NƯỚC KHU VỰC XIX



VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TP CẦN THƠ

PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

Kèm theo Quyết định số 113/QĐ-VKS ngày 14/7/2026 của Viện trưởng
Viện kiểm sát nhân dân TP Cần Thơ

ĐƠN VỊ : VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - CẦN THƠ

Mã số đơn vị quan hệ ngân sách: 1053013

Mã số KBNN nơi giao dịch: 0877

Đơn vị tính: đồng

STT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN
I	QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH (L340-341)	972.000.000
1	Kinh phí thực hiện tự chủ (nguồn 13)	911.100.000
2	Kinh phí không thực hiện tự chủ (nguồn 12)	60.900.000

Ghi chú: Đã bao gồm kinh phí thực hiện cắt giảm tiết kiệm chi thường xuyên theo Nghị quyết 135/NQ-CP ngày 22/5/2026 của Chính phủ. 

PHÒNG GIAO DỊCH SỐ 10 - KHO BẠC NHÀ NƯỚC KHU VỰC XIX



VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TP CẦN THƠ

PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

*(Kèm theo Quyết định số 113/QĐ-VKS ngày 14/7/2026 của Viện trưởng
Viện kiểm sát nhân dân TP Cần Thơ)*

ĐƠN VỊ : VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - CẦN THƠ

Mã số đơn vị quan hệ ngân sách: 1053214

Mã số KBNN nơi giao dịch: 0876

Đơn vị tính: đồng

STT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN
I	QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH (L340-341)	475.000.000
1	Kinh phí thực hiện tự chủ (nguồn 13)	448.400.000
2	Kinh phí không thực hiện tự chủ (nguồn 12)	26.600.000

Ghi chú: Đã bao gồm kinh phí thực hiện cắt giảm tiết kiệm chi thường xuyên theo Nghị quyết 135/NQ-CP ngày 22/5/2026 của Chính phủ. 

PHÒNG GIAO DỊCH SỐ 9 - KHO BẠC NHÀ NƯỚC KHU VỰC XIX



VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TP CẦN THƠ

PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 113/QĐ-VKS ngày 14/7/2026 của Viện trưởng
Viện kiểm sát nhân dân TP Cần Thơ)

ĐƠN VỊ : VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - CẦN THƠ

Mã số đơn vị quan hệ ngân sách: 1051478

Mã số KBNN nơi giao dịch: 0871

Đơn vị tính: đồng

STT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN
I	QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH (L340-341)	556.000.000
1	Kinh phí thực hiện tự chủ (nguồn 13)	516.300.000
2	Kinh phí không thực hiện tự chủ (nguồn 12)	39.700.000

Ghi chú: Đã bao gồm kinh phí thực hiện cắt giảm tiết kiệm chi thường xuyên theo Nghị quyết 135/NQ-CP ngày 22/5/2026 của Chính phủ. 

PHÒNG GIAO DỊCH SỐ 4 - KHO BẠC NHÀ NƯỚC KHU VỰC XIX



VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TP CẦN THƠ

PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

*(Kèm theo Quyết định số 113/QĐ-VKS ngày 14/7/2026 của Viện trưởng
Viện kiểm sát nhân dân TP Cần Thơ)*

ĐƠN VỊ : VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - CẦN THƠ

Mã số đơn vị quan hệ ngân sách: 1051342

Mã số KBNN nơi giao dịch: 0872

Đơn vị tính: đồng

STT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN
I	QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH (L340-341)	461.000.000
1	Kinh phí thực hiện tự chủ (nguồn 13)	427.400.000
2	Kinh phí không thực hiện tự chủ (nguồn 12)	33.600.000

Ghi chú: Đã bao gồm kinh phí thực hiện cắt giảm tiết kiệm chi thường xuyên theo Nghị quyết 135/NQ-CP ngày 22/5/2026 của Chính phủ. 

PHÒNG GIAO DỊCH SỐ 5 - KHO BẠC NHÀ NƯỚC KHU VỰC XIX



VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TP CẦN THƠ

PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 113/QĐ-VKS ngày 14/7/2026 của Viện trưởng
Viện kiểm sát nhân dân TP Cần Thơ)

ĐƠN VỊ : VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN KHU VỰC 13 - CẦN THƠ

Mã số đơn vị quan hệ ngân sách: 1051477

Mã số KBNN nơi giao dịch: 0873

Đơn vị tính: đồng

STT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN
I	QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH (L340-341)	549.000.000
1	Kinh phí thực hiện tự chủ (nguồn 13)	509.300.000
2	Kinh phí không thực hiện tự chủ (nguồn 12)	39.700.000

Ghi chú: Đã bao gồm kinh phí thực hiện cắt giảm tiết kiệm chi thường xuyên theo Nghị quyết 135/NQ-CP ngày 22/5/2026 của Chính phủ.

PHÒNG GIAO DỊCH SỐ 6 - KHO BẠC NHÀ NƯỚC KHU VỰC XIX



VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TP CẦN THƠ

PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

*(Kèm theo Quyết định số 113/QĐ-VKS ngày 14/7/2026 của Viện trưởng
Viện kiểm sát nhân dân TP Cần Thơ)*

ĐƠN VỊ : VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN KHU VỰC 14 - CẦN THƠ

Mã số đơn vị quan hệ ngân sách: 1077385

Mã số KBNN nơi giao dịch: 0874

Đơn vị tính: đồng

STT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN
I	QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH (L340-341)	601.000.000
1	Kinh phí thực hiện tự chủ (nguồn 13)	556.800.000
2	Kinh phí không thực hiện tự chủ (nguồn 12)	44.200.000

Ghi chú: Đã bao gồm kinh phí thực hiện cắt giảm tiết kiệm chi thường xuyên theo Nghị quyết 135/NQ-CP ngày 22/5/2026 của Chính phủ. 

PHÒNG GIAO DỊCH SỐ 7 - KHO BẠC NHÀ NƯỚC KHU VỰC XIX